

Bản án số: 217/2017/HSST.

Ngày: 31/7/2017.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Lê Thúc Tâm

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Tuyên, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 204/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

**Trần Văn P;** Giới tính: Nam; Sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 1678/41 PTH, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn T (Chết) và bà Lê Thị H (Chết); Vợ: Phạm Hồng Đ (Sinh năm 1973); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2016 cho đến nay (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1967; Hộ khẩu thường trú: 165E Khu 4, Phường W, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Trần Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2016, tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 đi tuần đến hẻm 21L NSL, Phường Q, Quận A thì nghi vấn Trần Văn P đang điều khiển xe mô tô

biển số 52U3-2091 chở Phạm Thị Kim D có liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra thì thu giữ trong người của Trần Văn P 01 gói giấy màu xanh bên trong có 02 gói giấy bạc chứa ma túy, P cất giữ ở túi quần phía trước bên phải. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 điều tra làm rõ vụ án.

Theo bản kết luận giám định số 1843/KLGD-H ngày 06/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: “Bột màu trắng trong 02 gói giấy bạc (để trong 01 gói giấy màu xanh) được niêm phong bên trong có chữ ký ghi tên Trần Văn P và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2459 gr (không thấy hai bốn năm chínhgam) loại Heroin”.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8, Trần Văn P khai nhận, do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài nên P thường mua ma túy về phân chia, bán lại cho người khác nhằm thu lợi. Khoảng 9 giờ ngày 11/10/2016, P đến nơi giao nhau giữa hai hẻm 49D và 40D HT, Phường Q, Quận A (còn gọi là Ngã Tư Q) mua của 01 người thanh niên tên Bành Văn H 01 gói Heroin giá 400.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, P đem chia nhỏ thành 06 gói bọc trong giấy bạc, P bán 01 gói với giá 80.000 đồng, P sử dụng hết 03 gói, còn lại 02 gói P bỏ trong bọc giấy màu xanh, chờ bán lại cho người khác. Đến 9 giờ ngày 13/10/2016, khi đang chờ bạn gái là Phạm Thị Kim D đến hẻm 21L NSL, Phường Q, Quận A thì bị Công an Phường 14, Quận 8 bắt quả tang như nêu trên. Trước đó, vào ngày 10/10/2016 P mua 01 gói ma túy của Bành Văn H với giá 400.000 đồng sau đó bán lại số ma túy này cho Huỳnh Vĩ Q với giá 500.000 đồng. Qua điều tra Bành Văn H không thừa nhận có bán ma túy cho P.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1843/16, chữ ký giám định viên Lê Tấn Đ và cán bộ điều tra Trần Lê Bảo T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0926266887 có số imei 354804/03/931439/5.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 52U3-2091, số máy : FMH015664, số khung: DG015664. Qua xác minh chiếc xe do anh Trần Thanh P1 ngụ Quận E đứng tên chủ sử hữu, tuy nhiên hiện không rõ anh P1 đang ở đâu, P khai chiếc xe do 01 thanh niên không rõ lai lịch cầm cho P với giá 300.000 đồng, P sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua bán ma túy. Ngày 21/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 đã có công văn đề nghị ban biên tập báo Công an TP.Hồ Chí Minh và báo thanh niên đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe này, hiện nay vẫn chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 10/02/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt

bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo,

### **XÉT THẤY:**

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 09 giờ ngày 13/10/2016, tại hẻm 21L NSL, Phường Q, Quận A tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 kiểm tra Trần Văn P đang điều khiển xe mô tô biển số 52U3-2091 chở Phạm Thị Kim D thu giữ trong người của Trần Văn P 01 gói giấy màu xanh bên trong có 02 gói giấy bạc chứa ma túy, P cất giữ ở túi quần phía trước bên phải. P khai số ma túy trên mua về nhằm bán lại kiếm lời.

Theo bản kết luận giám định số 1843/KLGD-H ngày 06/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hồ Chí Minh thì số ma túy thu giữ của bị cáo Phú là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2459 gr (không thấy hai bốn năm chingam) loại Heroin.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy hai lần, lần 1 ngày 13/10/2016, khi bị cáo đang cất giữ ma túy để bán thì bị bắt quả tang tại hẻm 21L NSL, Phường Q, Quận A; lần 2 trước đó ngày 10/10/2016 bị cáo bán 500.000 đồng ma túy cho Huỳnh Vĩ Q. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là cố ý. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, do đó áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1843/16, chữ ký giám định viên Lê Tấn Đ và cán bộ điều tra Trần Lê Bảo T, là vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0926266887 có số imei 354804/03/931439/5, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 52U3-2091, số máy : FMH015664, số khung: DG015664. Qua xác minh chiếc xe do anh Trần Thanh P1 ngụ Quận E đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên hiện không rõ anh P1 đang ở đâu, P khai chiếc xe do 01 thanh niên không rõ lai lịch cầm cho P với giá 300.000 đồng, P sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua bán ma túy. Ngày 21/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 đã có công văn đề nghị ban biên tập báo Công an TP.Hồ Chí Minh và báo thanh niên đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe này, hiện nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm và trả lại chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), cần phạt bị cáo một số tiền nhất định sung quỹ Nhà nước. Và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Đối với Bành Văn H ngoài lời khai của Phú thì không còn căn cứ nào khác để xác định H bán ma túy nên không có căn cứ khởi tố. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Phạm Thị Kim D không biết P bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với Huỳnh Vĩ Q do nghiện ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 thông báo về nơi cư trú để xử lý hành chính.

Về án phí, bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2016.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạt bị cáo Trần Văn P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1843/16, chữ ký giám định viên Lê Tấn Đ và cán bộ điều tra Trần Lê Bảo T.

Trả lại bị cáo:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0926266887 có số imei 354804/03/931439/5.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, để tìm và trả lại 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 52U3-2091, số máy : FMH015664, số khung: DG015664 cho chủ sở hữu. Hết thời hạn trên, nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tất cả theo Theo phiếu nhập kho vật chứng số 27/PNK ngày 04/01/2017 của Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn P nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**